

## ĐỀ XUẤT KHUNG KỸ THUẬT VỀ THIẾT KẾ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Đặng Xuân Cường<sup>+</sup>,  
Nguyễn Thị Hương,  
Nguyễn Tất Thắng

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
+Tác giả liên hệ • Email: [xuancuong.dggd@moet.edu.vn](mailto:xuancuong.dggd@moet.edu.vn)

### Article history

Received: 10/11/2023

Accepted: 13/12/2023

Published: 20/01/2024

### Keywords

2018 General Education  
Curriculum, competencies,  
characters, assessment  
instrument, technical  
framework

### ABSTRACT

With the trend of innovating curriculum development from a content approach to a competency approach, the relationship among curriculum, teaching, and assessment needs to be given proper attention. Teaching and assessment are two parallel activities, in which assessment provides reliable and valuable information to serve teachers' teaching and students' learning. In the challenges of implementing many different sets of textbooks, assessment plays an important role in providing information for implementation according to the regulations and requirements in the approved curriculum. The article proposing a theoretical framework for developing instrument to assess characters and competencies according to the 2018 curriculum, which proposes the types of instruments that can be used, provides corresponding types of instruments for formative assessment and summative assessment of characters, general and domain-specific competencies as well as the process of designing and using instruments for each type of assessment. This framework provides detailed instructions that teachers can apply in the process of teaching their subjects and educational activities.

### 1. Mở đầu

Việc thực hiện các chính sách và thực tiễn giáo dục có liên quan chặt chẽ với đánh giá (ĐG) việc học tập của HS vì nó cho phép theo dõi sự tiến bộ và thành tích của HS, cải thiện việc giảng dạy trong lớp học, cải thiện chính sách và ĐG hiệu quả của chương trình cũng như nhiều mục tiêu khác. Để đảm bảo rằng ĐG đạt được mục đích của nó, điều cần thiết là phải đưa ra lựa chọn thích hợp về các công cụ ĐG sẽ được sử dụng. Covacevich (2014) đã đưa ra các gợi ý để lựa chọn các công cụ cho ĐG việc học tập của HS. Theo tác giả này, cần có sự nhất quán giữa các mục tiêu ĐG được xác định và việc lựa chọn các công cụ tương ứng. Một yếu tố quan trọng khi chọn một công cụ ĐG là sự phù hợp của nó đối với các mục tiêu của ĐG. Sự liên kết này rất quan trọng vì nó ảnh hưởng đến tính hữu ích của thông tin thu được. Trong các nghiên cứu của mình, Trung tâm ĐG và Nghiên cứu thuộc Đại học James Madison (Center for Assessment and Research, 2014) đã chỉ ra rằng nếu sự liên kết này thấp, kết quả ĐG sẽ mang lại ít hoặc hạn chế thông tin. Do đó, mục đích, nội dung và đối tượng mục tiêu của công cụ phải được xem xét để đảm bảo rằng chúng phù hợp với mục đích của ĐG. Một vấn đề quan trọng khác nảy sinh khi thiết kế một công cụ, đó là xem xét chất lượng của nó (Leutner et al., 2017). Chất lượng của công cụ càng tốt thì nó sẽ càng hữu ích, giá trị điểm số càng cao và sự tự tin khi đưa ra quyết định dựa trên những kết quả này càng lớn. Do đó, theo McMillan (2018), rất cần thiết để sử dụng các công cụ chất lượng cao để thực hiện ĐG. Hai yếu tố chính quyết định chất lượng của một công cụ là độ giá trị và độ tin cậy của nó (Brookhart & McMillan, 2020). Độ tin cậy của công cụ phản ánh sự ổn định về kết quả ĐG sử dụng công cụ đó, còn độ giá trị phản ánh việc công cụ sẽ cung cấp đúng thông tin cần ĐG. Với ý nghĩa như vậy, độ tin cậy thường được phản ánh thông qua các chỉ số thống kê, còn độ giá trị là một khái niệm phức tạp và cần được khẳng định thông qua các thông tin về định tính và định lượng trong cả quá trình thiết kế lẫn sử dụng công cụ. Bên cạnh đó, việc sử dụng đa dạng các công cụ khác nhau trong ĐG trên lớp cũng là vấn đề cần được quan tâm (Russell & Airasian, 2012).

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đã được triển khai trong thực tiễn, tuy nhiên vấn đề ĐG năng lực và phẩm chất nói chung và thiết kế công cụ ĐG nói riêng đang là vấn đề chưa được giải quyết triệt để. GV vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong việc thiết kế và sử dụng các công cụ ĐG. Bài báo này đề xuất khung kỹ thuật với các hướng dẫn cụ thể nhằm hỗ trợ GV trong việc thực hiện hoạt động ĐG trong các lớp học.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Đề xuất các loại hình công cụ đánh giá năng lực và phẩm chất trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Với đặc trưng của ĐG năng lực và phẩm chất, các công cụ sau đây nên được sử dụng:

#### 2.1.1. Đề kiểm tra (Test)

Đề kiểm tra được xem là một công cụ để xác định khả năng, kiến thức, thành tích hoặc năng lực của một người trong một lĩnh vực nhất định. Kiểm tra còn được xem là một quá trình được thực hiện để đo lường khả năng thực hiện hay thành tích của HS trong một lĩnh vực cụ thể trong một giới hạn thời gian nhất định với một số mục tiêu cụ thể. Do đó, kiểm tra/đề kiểm tra vừa được xem như một công cụ, vừa là kỹ thuật hoặc một phương pháp để đo lường. Căn cứ vào mục đích ĐG, có nhiều loại kiểm tra khác nhau, cụ thể như kiểm tra thành tích (achievement test), kiểm tra chẩn đoán (diagnostic test), kiểm tra xếp lớp (placement test), kiểm tra sự thành thạo (proficiency test), kiểm tra năng khiếu (aptitude test) (Wyatt-Smith et al., 2014).

#### 2.1.2. Câu hỏi/Nhiệm vụ (Question/Task)

Trong ĐG năng lực thì các câu hỏi, bài tập, tình huống, nhiệm vụ có thể được sử dụng một cách riêng lẻ nhằm ĐG hoặc đo lường một biểu hiện cụ thể nào đó của năng lực, hoặc có thể sử dụng để xem xét sự tiến bộ/phát triển năng lực của HS. Đối với một tình huống hoặc một vấn đề, sau khi xác định được mục đích ĐG, GV có thể cần phải thiết kế các hướng dẫn chấm điểm (rubrics) chi tiết, trong đó hướng đến ĐG việc đạt được một hoặc một số biểu hiện của năng lực cần ĐG. Các hướng dẫn chấm điểm này được biết đến như một bảng 02 chiều, trong đó một chiều là các tiêu chí ĐG /biểu hiện năng lực cụ thể cần ĐG, chiều còn lại mô tả các mức độ đạt được từ thấp đến cao cho mỗi biểu hiện đó.

Câu hỏi thường được sử dụng trong ĐG để xem xét mức độ đạt được của HS đối với một yêu cầu cụ thể nào đó. Có nhiều loại hình câu hỏi khác nhau có thể được sử dụng trong ĐG, bao gồm: (1) câu hỏi có nhiều phương án lựa chọn; (2) câu hỏi đúng sai; (3) câu hỏi ghép đôi; (4) câu hỏi điền khuyết; (5) câu hỏi tự luận.

#### 2.1.3. Câu hỏi phỏng vấn (Interview)

Một cuộc phỏng vấn chính thức bao gồm một loạt các câu hỏi được lựa chọn tốt (và thường là một tập hợp các nhiệm vụ hoặc vấn đề) được thiết kế để có những hiểu biết sâu sắc về những gì HS đã đạt được và những gì HS cần cải thiện. Cuộc phỏng vấn có thể được ghi hình hoặc ghi âm để phân tích sau này. Các cuộc phỏng vấn có cấu trúc chuyên sâu với một số ít HS được lựa chọn cẩn thận sẽ cho phép GV dễ dàng ĐG mức độ hiểu biết HS đối với vấn đề đang được quan tâm. Hình thức ĐG này cũng cung cấp phản hồi đặc biệt hữu ích cho GV trong việc cải thiện phương pháp giảng dạy của họ.

#### 2.1.4. Phiếu bài tập (Worksheet)

Phiếu bài tập là một tờ giấy, thường có các câu hỏi và khoảng trống để viết câu trả lời hoặc có thể bao gồm các nhiệm vụ/tình huống để HS giải quyết. Trong môi trường lớp học, một phiếu bài tập thường đề cập đến một mảnh giấy rời mà HS sử dụng để trả lời các câu hỏi hoặc hoàn thành một nhiệm vụ nào đó. Phiếu bài tập thường được sử dụng trong đánh giá thường xuyên (ĐGTX) sau khi HS học xong một nội dung kiến thức, kỹ năng cụ thể nào đó. Do phiếu bài tập sẽ gồm các câu hỏi với mục tiêu đo lường biểu hiện cụ thể của năng lực nên việc thiết kế phiếu bài tập thực chất là việc thiết kế các câu hỏi đơn lẻ, trong đó có thể bao gồm các loại hình câu hỏi khác nhau.

#### 2.1.5. Phiếu quan sát (Observation sheet)

Quan sát được công nhận là phương tiện trực tiếp nhất để nghiên cứu HS khi chúng ta quan tâm đến hành vi công khai của các em. Quan sát là một phương pháp theo dõi có kế hoạch liên quan đến các ràng buộc để cải thiện độ chính xác. Quan sát có các đặc điểm: (1) Quan sát cùng một lúc là hoạt động vật lý cũng như hoạt động tinh thần; (2) Quan sát có chọn lọc và có mục đích; (3) Quan sát khoa học có hệ thống; (4) Quan sát là cụ thể; (5) Quan sát khoa học là khách quan; (6) Quan sát khoa học mang tính định lượng; (7) Kết quả quan sát là tức thời; (8) Quan sát có thể kiểm chứng được; (9) Hành vi được quan sát là môi trường xung quanh tự nhiên; (10) Quan sát cho phép hiểu các sự kiện quan trọng ảnh hưởng đến quan hệ xã hội của những người tham gia.

#### 2.1.6. Phiếu hỏi/Phiếu tự đánh giá (Questionnaire)

Phiếu hỏi/Phiếu tự ĐG cũng là dạng công cụ được sử dụng phổ biến trong đo lường các năng lực và phẩm chất. Trong ngữ cảnh ĐG lớp học, phiếu hỏi/phiếu tự ĐG bao gồm có các câu hỏi để thu thập các thông tin cần thiết của một nhóm đối tượng HS nào đó. Một phiếu hỏi/phiếu tự ĐG sẽ bao gồm nhiều loại câu hỏi khác nhau. Đó có thể là câu hỏi về các thông tin chung như họ tên, giới tính, tuổi. Đó cũng có thể là các câu hỏi mà HS sẽ trình bày các quan điểm hay tự ĐG theo các mức độ cho sẵn. Trong tình huống này các loại thang đo Likert sẽ được sử dụng, ví dụ như

các câu hỏi sử dụng để hỏi HS về mức độ đồng ý. Phiếu hỏi cũng có thể gồm các câu hỏi mở để người trả lời tự mình đưa ra quan điểm cá nhân/trình bày hiểu biết về một nội dung nào đó.

### 2.1.7. Bảng kiểm (Assessment Checklist)

Bảng kiểm là một công cụ ĐG liệt kê các tiêu chí cụ thể cho các kỹ năng, hành vi, thái độ hoặc các biểu hiện hay chuẩn năng lực và phẩm chất mà HS nên có để thể hiện sự hiểu biết/thành thạo của mình đối với các nội dung học tập đang được trải nghiệm. Bảng kiểm thường có các tuyên bố hoặc câu hỏi về thành tích/sự thành thạo của người học đối với từng tiêu chí. Lựa chọn câu trả lời thường được giới hạn ở “Có” hoặc “Không”. GV và HS trong lớp cũng có thể sử dụng bảng kiểm để ghi lại những quan sát của họ về kỹ năng, hành vi hoặc thái độ của HS khác.

### 2.1.8. Phiếu đánh giá (Rubric)

Phiếu ĐG là một mô tả gồm các tiêu chí ĐG dựa trên kết quả mong đợi. Thông thường, phiếu ĐG được sử dụng để chấm điểm các bài tập viết hoặc thuyết trình. Tuy nhiên, chúng có thể được sử dụng để chấm điểm bất kỳ hình thức nào về thành tích hay năng lực. Mỗi phiếu ĐG bao gồm một bộ tiêu chí chấm điểm và mức điểm liên quan đến các tiêu chí này. Trong bối cảnh lớp học, phiếu ĐG cung cấp một tiêu chuẩn khách quan mà dựa vào đó thành tích của HS được so sánh. Mục đích của phiếu ĐG bao gồm: (1) Nâng cao độ tin cậy của việc chấm điểm các bài tập đòi hỏi ĐG nhiều khía cạnh khác nhau; (2) Truyền đạt mục tiêu và kì vọng về việc đạt chuẩn của HS một cách rõ ràng; (3) Truyền đạt các tiêu chí chấm điểm cũng như mức độ đạt được trong mối liên hệ với các mục tiêu đã đề ra; (4) Thu hút HS tham gia ĐG về năng lực và phẩm chất của chính các em.

### 2.1.9. Hồ sơ học tập (Portfolio)

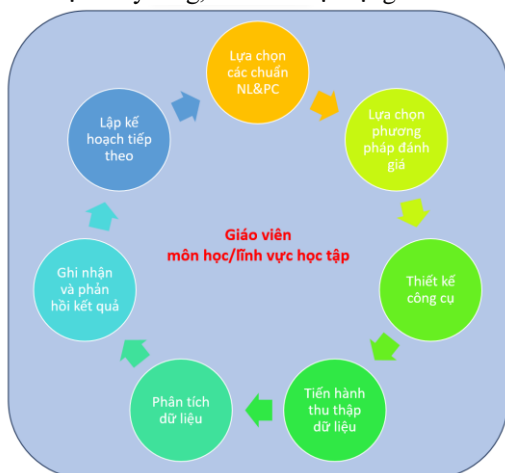
Hồ sơ học tập của HS là một tập hợp các bằng chứng, được chuẩn bị, sưu tầm và lưu trữ bởi HS, được ĐG bởi GV để chứng minh sự thành thạo, sự hiểu biết, việc ứng dụng một hệ thống các khái niệm/kiến thức vào một hoàn cảnh cụ thể nào đó. Để tạo ra một hồ sơ học tập có chất lượng cao, HS phải biết cách tổ chức, tổng hợp và mô tả rõ ràng thành tích của các em và truyền đạt hiệu quả những gì các em đã học và đạt được. Nói cách khác, mục đích của hồ sơ học tập là để HS chứng minh cũng như cung cấp bằng chứng rằng họ đã nắm vững các mục tiêu học tập nhất định. Không chỉ là các thư mục dày chứa các bài làm của HS, hồ sơ học tập thường được cá nhân hóa và mang tính đại diện lâu dài cho những nỗ lực và thành tích của chính HS đó.

## 2.2. Đề xuất quy trình thiết kế và sử dụng công cụ đánh giá năng lực và phẩm chất

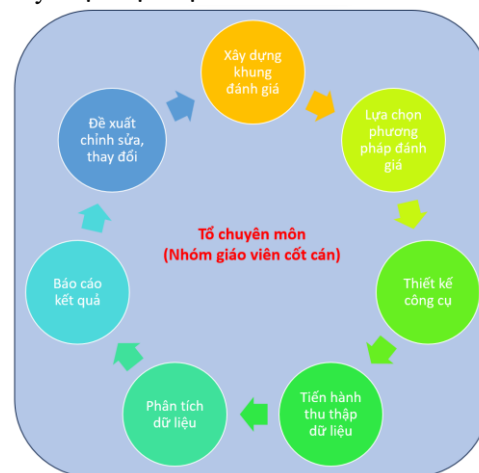
Khi nói đến ĐG năng lực và phẩm chất, một trong những đặc điểm cần được chú ý đó là đề cao vai trò của cả ĐGTX và đánh giá định kì (ĐGĐK). Mỗi loại hình ĐG đều có các đặc trưng riêng của nó. Trong khi ĐGTX tập trung vào việc cung cấp các thông tin kịp thời và nhanh chóng nhằm phục vụ cho việc giảng dạy và học tập tại mỗi thời điểm của quá trình giáo dục thì ĐGĐK sẽ xác nhận việc đạt chuẩn của HS sau một giai đoạn học tập (Manitoba Education, Citizenship and Youth, 2006). Tính chuẩn hóa của công cụ với từng loại hình cũng khác nhau.

### 2.2.1. Quy trình thiết kế và sử dụng công cụ đánh giá thường xuyên theo chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất

Mục đích quan trọng nhất của ĐGTX là hỗ trợ GV và HS trong việc cung cấp thông tin kịp thời về điểm mạnh, điểm yếu của HS, từ đó có các biện pháp sư phạm và các tác động, điều chỉnh kịp thời giúp HS tiến bộ. Với các chuẩn năng lực và phẩm chất đã được xây dựng, hình 1 đề xuất quy trình thiết kế và sử dụng công cụ cho hoạt động ĐGTX. Một lưu ý rằng, đối với hoạt động ĐGTX thì quy trình này được thực hiện bởi các GV.



Hình 1. Quy trình thiết kế và sử dụng công cụ ĐGTX



Hình 2. Quy trình thiết kế và sử dụng công cụ ĐGĐK

**Bước 1: Lựa chọn các chuẩn ĐG năng lực và phẩm chất.** Đối với bước này, tùy vào nội dung cụ thể của tiết học hoặc của một/một số chủ đề học tập đã được giảng dạy, GV quyết định và lựa chọn các chuẩn năng lực và phẩm chất cần ĐG. Qua một số khảo sát đã được tiến hành, nhiều GV tham gia đều cho rằng họ ít khi để ý đến các yêu cầu cần đạt đã được quy định trong Chương trình GDPT 2018 mà chủ yếu dựa vào các nội dung dạy học, đặc biệt là các nội dung đã được đưa vào sách giáo khoa. Tuy nhiên, có thể thấy rằng việc lựa chọn chuẩn cần ĐG là việc làm quan trọng trước khi thiết kế công cụ ĐG. Chỉ khi mục đích của câu hỏi được xác định rõ ràng thì mới có thể diễn giải được khả năng đạt được các chuẩn cụ thể. Do đó, đây được xem là bước rất quan trọng cho hoạt động ĐG.

**Bước 2: Lựa chọn phương pháp và công cụ ĐG.** Với ĐGTX trên lớp học, một số công cụ và phương pháp ĐG được sử dụng phổ biến là quan sát, phỏng vấn, thiết kế bài kiểm tra ngắn, ĐG đồng đẳng và tự ĐG.

**Bước 3: Thiết kế công cụ.** Với mỗi loại công cụ sẽ có cách thức và phương pháp thiết kế khác nhau. Đối với ĐGTX, như phần trên đã trình bày, công cụ có thể là các bảng kiểm quan sát, phiếu hỏi, các câu hỏi kiểm tra, phỏng vấn các nhiệm vụ, tình huống cho ĐG thành tích và ĐG thực.

**Bước 4: Tiến hành thu thập dữ liệu.** Việc tiến hành thu thập dữ liệu được hiểu là quá trình sử dụng công cụ đã thiết kế để thu thập dữ liệu, thông tin cần thiết cho mục đích ĐG. Cần lưu ý là trong quá trình thu thập dữ liệu, GV phải khách quan, ĐG đúng đối tượng HS, các thông tin thu được cần đảm bảo tính tin cậy và giá trị của chúng.

**Bước 5: Phân tích dữ liệu.** Đây là bước quan trọng mà GV cần thực hiện để có thể có được các thông tin hữu ích phục vụ cho việc dạy và học cho giai đoạn tiếp theo. Có nhiều kỹ thuật phân tích dữ liệu khác nhau, tuy nhiên ở mức độ của GV, việc phân tích dữ liệu được hiểu ở mức độ đơn giản nhất, trong đó tập trung vào việc sử dụng thống kê mô tả để diễn giải kết quả đạt được của HS. Với ĐGTX, kết quả ĐG nên được xem xét ở hai mức độ đạt hoặc chưa đạt đối với từng chuẩn năng lực và phẩm chất đã lựa chọn.

**Bước 6: Ghi nhận và phân hồi kết quả.** Với cách ĐG truyền thống thì thông thường GV sẽ tổng hợp, ghi nhận và phân hồi kết quả thông qua điểm số. Khi thực hiện ĐG năng lực và phẩm chất thì ngoài những điểm số thì việc đưa ra các nhận xét về mặt định tính liên quan đến các chuẩn đã đạt được và các chuẩn chưa đạt được của HS là điều quan trọng. Do mỗi câu hỏi, bài tập, tình huống trong công cụ ĐG đều hướng đến việc đo lường một chuẩn cụ thể nào đó nên từ kết quả phân tích ở bước trên, GV sẽ có các phát hiện cụ thể về các điểm mạnh, điểm yếu của HS và từ đó sẽ có các biện pháp sư phạm tương ứng cho giai đoạn giáo dục tiếp theo.

### 2.2.2. Quy trình thiết kế và sử dụng công cụ đánh giá định kì theo chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất

ĐGDK được tiến hành vào các thời điểm cụ thể của năm học nhằm xem xét mức độ đạt được của HS sau một giai đoạn học tập. Khung đề xuất ở hình 2 mô tả quy trình thực hiện cho việc thiết kế và sử dụng công cụ ĐGDK theo chuẩn năng lực và phẩm chất. Chú ý rằng, loại hình ĐG này là quan trọng để xem xét việc đạt được các mục tiêu giáo dục trong một giai đoạn giáo dục cụ thể, do đó đây nên là công việc của tập thể chuyên gia ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong bối cảnh nhà trường, cần có sự tham gia của nhiều thầy cô là những người đóng vai trò là chuyên gia trong các lĩnh vực học tập cụ thể của nhà trường.

**Bước 1: Xây dựng khung ĐG/ma trận.** “Ma trận” là khái niệm quen thuộc với GV khi thực hiện các hoạt động ĐGDK. Tuy nhiên, với các yêu cầu về ĐG năng lực và phẩm chất theo Chương trình GDPT 2018 thì GV cũng cần có những lưu ý thêm trong quá trình xây dựng. Ngoài ma trận, một trong những việc cần thiết đổi mới, đó là danh mục các câu hỏi dự kiến đi kèm với mô tả rõ các chuẩn năng lực và phẩm chất tương ứng cần đo cho mỗi câu hỏi đó. Trong tình huống này, ma trận và đi kèm với bảng mô tả chi tiết như vậy được gọi là khung ĐG.

**Bước 2: Lựa chọn phương pháp, công cụ.** Việc lựa chọn này phụ thuộc vào quy định tại các Thông tư liên quan về ĐG kết quả giáo dục ở mỗi cấp học. GV sẽ cần tuân thủ các quy định này trong việc lựa chọn các công cụ ĐG phù hợp với các quy định này.

**Bước 3: Thiết kế công cụ.** Với mỗi loại công cụ tương ứng thì sẽ có các kỹ thuật thiết kế khác nhau. Do ĐGDK có một ý nghĩa quan trọng nên việc ĐG chất lượng công cụ trong quá trình thiết kế là một trong những việc làm rất cần thiết. ĐG công cụ thể hiện ở chỗ các thành viên trong tổ phân biện cho từng câu hỏi, bài tập đưa ra. Có nhiều tiêu chí khác nhau để ĐG chất lượng câu hỏi, bài tập, nhưng những vấn đề quan trọng nhất được đặt ra đó là liệu câu hỏi, bài tập đã chính xác về mặt nội dung chưa? Đã đo đúng chuẩn năng lực và phẩm chất cần đo chưa? ĐG chất lượng công cụ theo định lượng sẽ được thực hiện sau khi HS đã thực hiện công cụ đó.

**Bước 4: Triển khai ĐG.** Tương tự như ĐGTX, triển khai ĐG chính là việc tiến hành thu thập dữ liệu, là quá trình sử dụng công cụ đã thiết kế để thu thập các dữ liệu, thông tin cần thiết. Một điểm cần lưu ý ở đây, đó là với tính chất quan trọng của ĐGDK thì trong quá trình thu thập dữ liệu, GV phải là người khách quan và quá trình này cần được tổ chức một cách cẩn thận để các thông tin thu được đảm bảo tính tin cậy và giá trị của chúng.

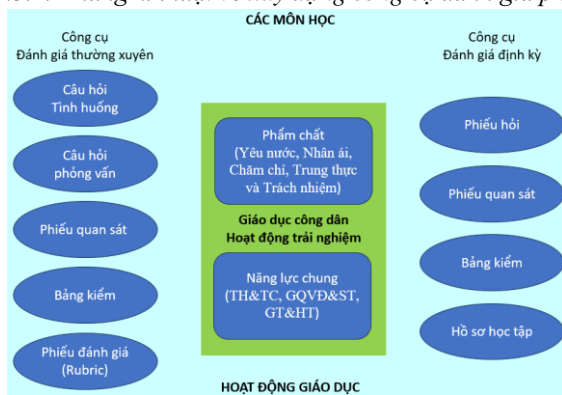
**Bước 5: Phân tích kết quả.** Đây là bước quan trọng mà GV cần thực hiện để có được thông tin hữu ích phục vụ cho việc đưa ra kết luận về những gì HS đã đạt được, những gì HS và GV cần làm cho giai đoạn giáo dục tiếp theo.

**Bước 6: Báo cáo kết quả.** Việc báo cáo kết quả của ĐG không chỉ dừng lại ở các điểm số. Khi thực hiện ĐG năng lực và phẩm chất, ngoài điểm số thì việc đưa ra nhận xét về mặt định tính liên quan đến việc đạt các chuẩn của HS là điều quan trọng. Việc đưa ra kết luận cuối cùng của mỗi HS sẽ dựa vào sự tổng hợp của kết quả ĐGTX cũng như ĐGĐK trên cơ sở xem xét việc đạt/chưa đạt của các chuẩn tương ứng. Với sự hỗ trợ của công nghệ và máy tính, việc tổng hợp này nên được thực hiện qua các phần mềm để giảm thời gian làm việc của GV.

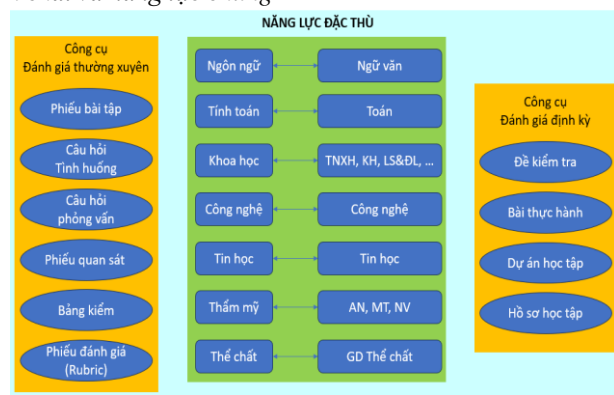
**Bước 7: Hoàn thiện để lưu trữ và sử dụng trong tương lai.** Việc ĐG chất lượng câu hỏi và bộ công cụ theo định lượng nên được thực hiện dựa trên dữ liệu làm bài của HS. Các thông số như độ khó, độ phân biệt của các câu hỏi, của đề kiểm tra và thống kê phân tích về chất lượng các phương án nhiễu cũng nên được sử dụng để cung cấp thêm thông tin nhằm hoàn chỉnh các câu hỏi đã sử dụng trước đó. Việc lưu trữ các công cụ ĐG là việc làm cần thiết sau khi các công cụ đó đã được hoàn thiện để phục vụ cho việc sử dụng trong tương lai.

### 2.3. Đề xuất khung kỹ thuật về xây dựng công cụ đánh giá phẩm chất và năng lực

#### 2.3.1. Khung kỹ thuật về xây dựng công cụ đánh giá phẩm chất và năng lực chung



Hình 3. Khung kỹ thuật công cụ ĐG phẩm chất và năng lực chung



Hình 4. Khung kỹ thuật công cụ ĐG năng lực đặc thù

Chương trình GDPT 2018 đã đưa ra 05 phẩm chất là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm, và 03 nhóm năng lực chung là tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Những phẩm chất và năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục. Theo Chương trình GDPT 2018, môn Giáo dục công dân và Hoạt động trải nghiệm sẽ là hai môn học chủ đạo (Bộ GD-ĐT, 2018).

Hiện nay, với mỗi phẩm chất và năng lực chung, các yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình GDPT - Chương trình tổng thể đang đưa ra theo các biểu hiện khi HS học hết mỗi cấp học. Các yêu cầu cần đạt này đang mang tính trừu tượng khá cao. Mặc dù vậy, GV các môn học vẫn có thể sử dụng các yêu cầu cần đạt này để phục vụ cho việc thiết kế các công cụ tương ứng để đo lường các biểu hiện cụ thể của các phẩm chất hay năng lực chung đó.

Khung đề xuất trên (hình 3) cũng đưa ra các công cụ nên được sử dụng với ĐGTX và ĐGĐK. Với ĐGTX, các công cụ được đề xuất bao gồm câu hỏi, tình huống; câu hỏi phỏng vấn; phiếu quan sát; bảng kiểm; phiếu ĐG. Với ĐGĐK, các công cụ được đề xuất bao gồm phiếu hỏi; phiếu quan sát; bảng kiểm; hồ sơ học tập. Ở đây, hồ sơ học tập có thể bao gồm nhiều kết quả, sản phẩm đã được ĐG trong quá trình HS học tập trên lớp. Mặc dù GV có thể sử dụng tất cả các loại công cụ này khi thực hiện ĐG các phẩm chất và năng lực chung, tuy nhiên việc sử dụng công cụ nào phù hợp sẽ phụ thuộc vào từng đặc trưng riêng của mỗi môn học và hoạt động giáo dục.

#### 2.3.2. Khung kỹ thuật về xây dựng công cụ đánh giá năng lực đặc thù

Theo quy định tại Chương trình GDPT - Chương trình tổng thể thì có 7 năng lực đặc thù và các năng lực này được hình thành và phát triển thông qua các môn học và lĩnh vực học tập cụ thể, bao gồm năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất. Hình 4 đưa ra đề xuất Khung kỹ thuật thiết kế các loại công cụ ĐG năng lực đặc thù theo Chương trình GDPT 2018, trong đó, đề xuất các công cụ có thể được sử dụng. Đối với năng lực đặc thù thì chú trọng đến cả ĐGTX và ĐGĐK. Kết quả ĐG cuối cùng là sự tổng hợp của các kết quả cả hai loại hình ĐG này để đưa ra các nhận định cuối cùng về năng lực cần ĐG. Đối với ĐGTX thì việc thiết kế các công cụ ĐG được thực hiện bởi các GV môn học cụ thể và được thực hiện riêng lẻ cho từng lớp học mà mỗi GV phụ trách.

#### 2.4. Một số điểm lưu ý khi xây dựng công cụ đánh giá

- Nhân mạnh đến việc lựa chọn các chuẩn năng lực (phẩm chất) cần ĐG. Đây là điểm mới đối với GV. Qua kết quả khảo sát thực trạng, GV vẫn chưa có thói quen tham chiếu và sử dụng các yêu cầu cần đạt về nội dung giáo dục cũng như các yêu cầu cần đạt về năng lực và phẩm chất để hướng đích đến cho hoạt động dạy học và ĐG. Do đó, việc lựa chọn các chuẩn năng lực (phẩm chất) nên là việc làm được chú trọng đầu tiên.

- Đối với ĐGĐK, cần xây dựng khung ĐG bao gồm ma trận ĐG và bảng mô tả chi tiết các chuẩn năng lực (phẩm chất) tương ứng với các câu hỏi đi kèm trong công cụ ĐG.

- Câu hỏi, bài tập, tình huống thiết kế cần hướng đến việc đo lường các chuẩn năng lực (phẩm chất) đã lựa chọn trước đó. Không thể sử dụng các câu hỏi mà không có mục đích đo lường cụ thể và sử dụng chúng để diễn giải về năng lực (phẩm chất) của HS. Mục đích của việc xác định chuẩn cần đo của mỗi câu hỏi là cơ sở cho việc xác định các điểm mạnh, điểm yếu của HS sử dụng dữ liệu làm bài của HS.

- Đối với công cụ sử dụng cho ĐGĐK, cần chuẩn hóa đến mức độ tốt nhất có thể sử dụng các kỹ thuật từ đơn giản đến phức tạp tùy thuộc vào năng lực của nhóm cốt cán xây dựng công cụ. Việc chuẩn hóa này nhằm đảm bảo các công cụ được thiết kế có độ tin cậy, độ giá trị cũng như đảm bảo tính công bằng cho các em HS. Mục 6 của tài liệu có trình bày các mức độ chuẩn hóa khác nhau nên được ứng dụng khi xây dựng công cụ ĐGĐK.

- Đối với ĐGTX và ĐGĐK, GV hoặc nhóm GV nên xây dựng một khung ĐG tổng thể trước khi bắt đầu năm học, trong đó xác định các năng lực và phẩm chất mà môn học/hoạt động giáo dục tương ứng có nhiều cơ hội phát triển cũng như xác định các chuẩn năng lực và phẩm chất cụ thể. Điều này sẽ hỗ trợ cho GV dễ dàng lựa chọn các chuẩn sử dụng cho từng loại hình ĐG (thường xuyên/định kì). Khung ĐG tổng thể này được xây dựng và ngày một hoàn thiện qua các năm học dựa trên tình hình triển khai thực tế của các GV.

### 3. Kết luận

Bài báo này đề xuất khung kỹ thuật xây dựng công cụ ĐG phẩm chất và năng lực theo Chương trình GDPT 2018, trong đó đề xuất các loại công cụ có thể được sử dụng, đưa ra các loại công cụ tương ứng cho ĐGTX và ĐGĐK cho các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù cũng như quy trình thiết kế và sử dụng công cụ cho từng loại hình ĐG này. Khung kỹ thuật này tạo điều kiện thuận lợi cho GV và HS trong việc thực hiện hoạt động ĐG vì đã đưa ra các hướng dẫn chi tiết mà GV có thể áp dụng trong quá trình giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục của mình. Các đề xuất này là phù hợp với các quy định hiện hành của Bộ GD-ĐT về ĐG kết quả giáo dục của HS cấp tiểu học và cấp trung học tại các Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 quy định về ĐG HS tiểu học và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về ĐG HS THCS và HS THPT.

**Lời cảm ơn:** Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn sự tài trợ của Bộ Giáo dục và Đào tạo qua đề tài “Nghiên cứu cơ sở khoa học của thiết kế công cụ đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018”, mã số: CT.2022.10.VKG.02.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Brookhart, S. M., & McMillan, J. H. (2020). *Classroom Assessment and Educational Measurement*. New York: Routledge, Taylor & Francis Group.
- Center for Assessment and Research (2014). *The Programme Assessment Support Services*. James Madison University. <https://www.jmu.edu>
- Covacevich, C. (2014). *How to Select an Instrument for Assessing Student Learning*. Education Division (SCL/EDU) Technical Note, No. IDB-TN-738, Inter-American Development Bank.
- Leutner, D., Fleischer, J., Grünkorn, J., & Klieme, E. (2017). *Competence Assessment in Education Research, Models and Instruments*. Cham: Springer International Publishing.
- Manitoba Education, Citizenship and Youth (2006). *Rethinking Classroom Assessment with Purpose in Mind*. [https://www.edu.gov.mb.ca/k12/assess/wncp/full\\_doc.pdf](https://www.edu.gov.mb.ca/k12/assess/wncp/full_doc.pdf)
- McMillan, J. H. (2018). *Classroom Assessment: Principles and Practice That Enhance Student Learning and Motivation* (7th ed.). Pearson.
- Russell, M., & Airasian, P. (2012). *Classroom Assessment: Concepts and Applications* (7th ed.). McGraw Hill.
- Wyatt-Smith, C., Klenowski, V., & Colbert, P. (2014). *Designing Assessment for Quality Learning*. Springer.